

Trường THCS LÊ QUÝ ĐÔN Tổ: Khoa học tự nhiên GV ra đề : Đặng Văn Mại	ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 MÔN: SINH HỌC 9 (Thời gian 45 phút)
--	---

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Đánh giá năng lực học tập của học sinh qua các kiến thức đã học về: Ứng dụng di truyền học, sinh vật và môi trường, hệ sinh thái, con người dân số và môi trường, bảo vệ môi trường.

2. Năng lực

Năng lực chung

- Năng lực làm chủ và phát triển bản thân: năng lực tự học, giải quyết vấn đề; năng lực tư duy sáng tạo.
- Năng lực về quan hệ xã hội: năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.
- Năng lực công cụ: Năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng CNTT

Năng lực chuyên biệt

- Năng lực kiến thức sinh học
- Năng lực thực nghiệm, nghiên cứu khoa học

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. MA TRẬN:

Tên chủ đề (nội dung, chương...)	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Cộng
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Chương IV (phần 1): Ứng dụng di truyền học	- Biết một số loài thực vật và động vật không bị thoái hóa khi tự thụ phấn hoặc giao phối gần.		- Hiện tượng ưu thế lai. - Nguyên nhân một số loài thực vật và động vật không bị thoái hóa khi tự thụ phấn hoặc giao phối gần						
Số câu Số điểm Tỉ lệ	1 câu 0,3đ 3%		2 câu 0,7đ 7%						3 câu 1đ 10%
Chương I (phần 2): Sinh vật và môi trường	Nêu được giới hạn sinh thái - Mối quan hệ giữa các sinh vật cùng loài , khác loài		- Hiểu và xác định được các mối quan hệ cùng loài, khác loài				Vẽ sơ đồ mô tả giới hạn sinh thái		
Số câu Số điểm Tỉ lệ	1 câu 0,3đ 3%	1 câu 0,5đ 5%	2 câu 0,7đ 7%					1 câu 1đ 10%	5 câu 2,5đ 25%
Chương II (phần 2): Hệ sinh thái	- Xác định được quần xã sinh vật, độ đa dạng của quần xã		- Hiểu nhận dạng quần thể, hệ sinh thái. - Các đặc trưng		Vận dụng kiến thức phân tích thông tin qua lưới thức ăn cho				

			cơ bản của quần thể - Xác định thành phần của chuỗi thức ăn		trước.			
Số câu Số điểm Tỉ lệ	2 câu 0,7đ 7%		3câu 1đ 10%			1 câu 2đ 20%		6 câu 3,7đ 37%
Chương III (phần 2): Con người, dân số và môi trường	- Tác động của con người tới môi trường qua các thời kì của xã hội. - Hậu quả của ô nhiễm môi trường do chất phóng xạ		- Nguyên nhân gây cháy rừng thời nguyên thủy					
	2 câu 0,7đ 7%		1 câu 0,3đ 3%					3 câu 1đ 10%
Chương IV (phần 2): Bảo vệ môi trường	- Các dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu		- Biện pháp bảo vệ rừng					
		1 câu 1,5đ 15%	1 câu 0,3đ 3%					2 câu 1,8đ 18%
TS câu TS điểm Tỉ lệ	8 câu 4đ 40%		9 câu 3đ 30%		1 câu 2đ 20%		1 câu 1đ 10%	
							19 câu 10đ 100%	

III. ĐỀ:

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN Họ tên HS: Lớp: 9/ Phòng thi.....SBD.....	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 MÔN: SINH HỌC - LỚP 9 Thời gian: 45 phút (Không kể giao đề)	Điểm:
---	--	--------------

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái (A hoặc B,C,D) cho đáp án đúng:

Câu 1: Giao phối cận huyết ở loài nào sau đây hiện tại không xảy ra hiện tượng thoái hóa?

- A. chim bồ câu. B. bò. C. lợn. D. gà.

Câu 2: Một số loài thực vật (đậu Hà Lan, cà chua, ...) không bị thoái hóa khi tự thụ phấn liên tục qua nhiều thế hệ vì hiện tại chúng đang mang những cặp gen

- A. đồng hợp gây hại cho chúng. B. dị hợp không gây hại cho chúng.
C. dị hợp không phân li trong giảm phân. D. đồng hợp không gây hại cho chúng.

Câu 3: Ưu thế lai biểu hiện rõ nhất khi lai giữa

- A. hai dòng thuần có kiểu gen giống nhau. B. hai dòng thuần có kiểu gen khác nhau.
C. hai dòng có kiểu gen dị hợp giống nhau. D. một dòng thuần với một dòng có kiểu gen dị hợp.

Câu 4: Các sinh vật cùng loài có quan hệ với nhau như thế nào?

- A. cộng sinh và cạnh tranh. B. hội sinh và cạnh tranh.
C. hỗ trợ hoặc cạnh tranh. D. hỗ trợ hoặc đối địch.

Câu 5: Quan hệ giữa hai loài sinh vật trong đó cả hai bên cùng có lợi là mối quan hệ?

- A. hội sinh. B. cộng sinh. C. kí sinh. D. cạnh tranh.

Câu 6: Quan hệ giữa các cá thể trong hiện tượng “tự tử” ở thực vật là mối quan hệ gì?

- A. cạnh tranh. B. kí sinh. C. hội sinh. D. cộng sinh.

Câu 7: Hệ sinh thái trên cạn có độ đa dạng cao nhất là:

- A. rừng ôn đới. B. thảo nguyên. C. rừng nhiệt đới. D. rừng ngập mặn.

Câu 8: Tập hợp nào sau đây không phải là quần xã sinh vật?

- A. một khu rừng. B. một hồ tự nhiên. C. một đàn chuột đồng. D. một ao cá.

Câu 9: Khi điều tra về một quần thể bạch đàn ở một khu đồi rộng 3 ha, người ta đếm được tổng cộng 4500 cây. Vậy mật độ của quần thể bạch đàn này là bao nhiêu?

- A. 13500 cây/ha. B. 150 cây/ha. C. 4500 cây/ha. D. 1500 cây/ha.

Câu 10: Trong quần thể, tỉ lệ giới tính cho ta biết điều gì?

- A. tiềm năng sinh sản của quần thể. B. giới tính nào được sinh ra nhiều hơn.
C. giới tính nào có tuổi thọ cao hơn. D. giới tính nào có tuổi thọ thấp hơn.

Câu 11: Trong chuỗi thức ăn sau: cây lúa → chuột → rắn → đại bàng. Sinh vật nào sau đây là sinh vật sản xuất?

- A. chuột. B. rắn. C. cây lúa. D. đại bàng.

Câu 12: Các hình thức khai thác thiên nhiên của con người thời nguyên thủy là

- A. trồng cây lương thực. B. săn bắt động vật và hái lượm cây rừng.
C. săn bắt thú dữ. D. chặt cây lấy gỗ để làm nhà.

Câu 13: Năng lượng nguyên tử và chất phóng xạ có khả năng gây đột biến ở người, gây ra một số bệnh

- A. bệnh di truyền. B. bệnh ung thư. C. bệnh lao. D. bệnh di truyền và bệnh ung thư.

Câu 14: Nguyên nhân gây cháy nhiều khu rừng thời nguyên thủy là do:

- A. con người dùng lửa để lấy ánh sáng. B. con người đốt lửa dồn thú dữ vào các hố sâu để bắt.
C. con người dùng lửa sưởi ấm. D. con người dùng lửa để nấu nướng thức ăn.

Câu 15: Đối với những vùng đất trống, đồi núi trọc thì biện pháp cần thiết nhất là:

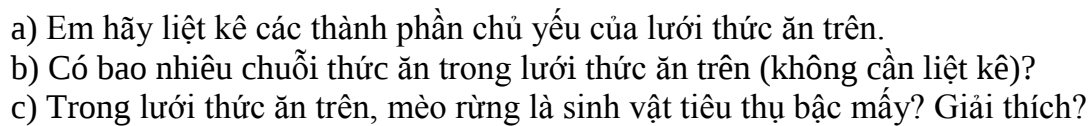
- A. trồng cây gây rừng. B. tiến hành chăn thả gia súc.
C. cày xới đất để sản xuất. D. làm nhà ở.

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 16: (1,5 điểm)

- a) Giới hạn sinh thái là gì?

Câu 17: (2 điểm) Cho một sơ đồ lưới thức ăn như sau:



BÀI LÀM:

[illegible]

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN Họ tên HS: Lớp: 9/ Phòng thi.....SBD.....	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 MÔN: SINH HỌC - LỚP 9 Thời gian: 45 phút (Không kể giao đề)	Điểm:
---	--	--------------

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái (A hoặc B,C,D) cho đáp án đúng:

Câu 1: Loài nào sau đây hiện tại không bị thoái hóa khi tự thụ phấn liên tục qua các thế hệ?

- A. lạc. B. lúa. C. đậu Hà Lan. D. ngô.

Câu 2: Một số loài động vật (chim bồ câu, chim cu gáy, ...) không bị thoái hóa khi giao phối gần liên tục qua nhiều thế hệ vì hiện tại chúng đang mang những cặp gen

- A. đồng hợp không gây hại cho chúng. B. dị hợp không gây hại cho chúng.
C. dị hợp không phân li trong giảm phân. D. đồng hợp gây hại cho chúng.

Câu 3: Ưu thế lai biểu hiện rõ nhất khi lai giữa

- A. hai dòng thuần có kiểu gen giống nhau. B. hai dòng có kiểu gen dị hợp giống nhau.
C. một dòng thuần với một dòng có kiểu gen dị hợp. D. hai dòng thuần có kiểu gen khác nhau.

Câu 4: Các sinh vật khác loài có quan hệ với nhau như thế nào?

- A. cộng sinh và cạnh tranh. B. hội sinh và cạnh tranh.
C. hỗ trợ hoặc cạnh tranh. D. hỗ trợ hoặc đối địch.

Câu 5: Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi và cũng không có hại là mối quan hệ?

- A. kí sinh. B. cạnh tranh. C. hội sinh. D. cộng sinh.

Câu 6 : Quan hệ giữa các cá thể trong hiện tượng “tách đàn” ở động vật là mối quan hệ gì?

- A. cộng sinh. B. cạnh tranh. C. hội sinh. D. kí sinh.

Câu 7. Hệ sinh thái nào sau đây có quần xã thực vật ít đa dạng?

- A. thảo nguyên. B. biển. C. rừng. D. hoang mạc.

Câu 8: Nơi nào sau đây không phải là một hệ sinh thái?

- A. một con suối. B. một cái ao. C. một cây gỗ mục. D. biển Đông.

Câu 9: Khi điều tra về một quần thể bạch đàn ở một khu đồi rộng 2 ha, người ta đếm được tổng cộng 3200 cây. Vậy mật độ của quần thể bạch đàn này là bao nhiêu?

- A. 160 cây/ha. B. 1600 cây/ha. C. 3200 cây/ha. D. 6400 cây/ha.

Câu 10: Trong quần thể, tỉ lệ giới tính cho ta biết điều gì?

- A. giới tính nào được sinh ra nhiều hơn. B. giới tính nào có tuổi thọ cao hơn.
C. giới tính nào có tuổi thọ thấp hơn. D. tiềm năng sinh sản của quần thể.

Câu 11. Trong chuỗi thức ăn sau: cây cỏ → sâu ăn lá cây → cây → hổ. Sinh vật nào sau đây là sinh vật sản xuất?

- A. cây cỏ B. cây. C. hổ. D. sâu ăn lá cây.

Câu 12: Hoạt động nào sau đây của con người không ảnh hưởng đến môi trường

- A. hái lượm. B. săn bắn quá mức.
C. chiến tranh. D. hái lượm, săn bắn, chiến tranh.

Câu 13: Năng lượng nguyên tử và chất phóng xạ có khả năng gây đột biến ở người, gây ra một số bệnh

- A. bệnh di truyền. B. bệnh ung thư. C. bệnh di truyền và bệnh ung thư. D. bệnh lao.

Câu 14: Nguyên nhân gây cháy nhiều khu rừng thời nguyên thủy là do:

- A. con người dùng lửa để lấy ánh sáng. B. con người dùng lửa để nấu nướng thức ăn.
C. con người dùng lửa sưởi ấm. D. con người đốt lửa dôn thú dữ vào các hố sâu để bắt.

Câu 15: Biện pháp bảo vệ và phát triển rừng hiện nay là :

- A. không khai thác. B. trồng cây nhưng không khai thác.
C. trồng cây và khai thác theo kế hoạch. D. khai thác nhiều hơn trồng cây gây rừng.

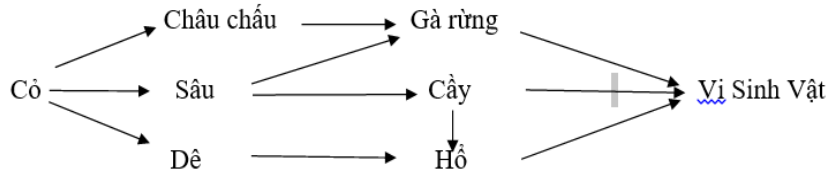
II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 16: (1,5điểm)

a) Giới hạn sinh thái là gì?

b) Hãy vẽ sơ đồ mô tả giới hạn sinh thái của loài xương rồng sa mạc có giới hạn nhiệt độ từ 0°C đến $+56^{\circ}\text{C}$ trong đó điểm cực thuận là $+32^{\circ}\text{C}$.

Câu 17: (2 điểm) Cho một sơ đồ lưới thức ăn như sau:



a) Em hãy liệt kê các thành phần chủ yếu của lưới thức ăn trên.

b) Có bao nhiêu chuỗi thức ăn trong lưới thức ăn trên (không cần liệt kê)?

c) Trong lưới thức ăn trên, hổ là sinh vật tiêu thụ bậc mấy? Giải thích?

Câu 18: (1,5điểm) Trình bày các dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu? cho ví dụ.

BÀI LÀM:

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins or other markings on the paper.

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM

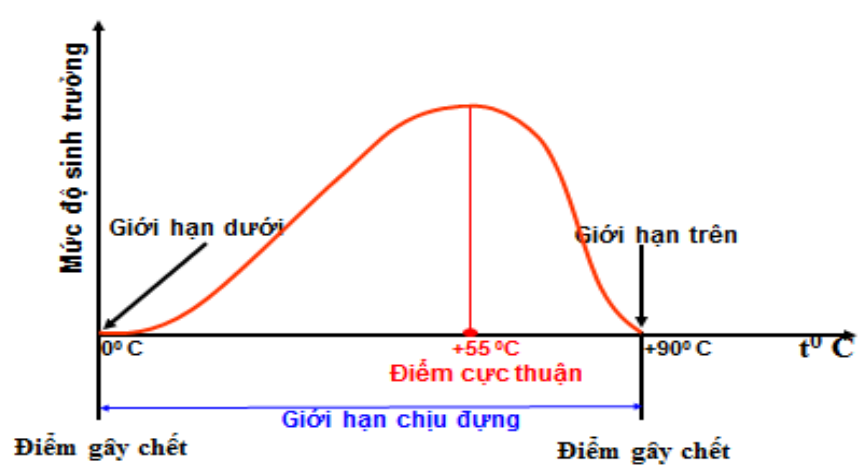
MÃ ĐỀ A:

I/ Phần trắc nghiệm (5 điểm):

Chọn đáp án đúng 1 câu 0,3đ, 2 câu 0,7đ, 3 câu 1 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	A	D	B	C	B	A	C	C	D	A	C	B	D	B	A

II/ Phần tự luận (5 điểm):

Câu	Nội dung đáp án	Điểm
Câu 16: (1,5điểm)	a) Giới hạn sinh thái là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.	0,5đ
	b) Yêu cầu: vẽ đúng sơ đồ mô tả giới hạn sinh thái của loài vi khuẩn suối nước nóng  - Vẽ đúng sơ đồ. (0,5đ) - Chú thích: + Mức độ sinh trưởng. + Giới hạn dưới. + Giới hạn trên. + Điểm cực thuận. + Giới hạn chịu đựng. (Mỗi chú thích đúng 0,1 điểm)	1đ
Câu 17: (2 điểm)	a) Liệt kê các thành phần chủ yếu của lưới thức ăn: - Sinh vật sản xuất: Cỏ. - Sinh vật tiêu thụ: sâu, thỏ, dê, chim sâu, mèo rừng, hổ - Sinh vật phân giải: Vi khuẩn. (Nếu chỉ nêu tên các thành phần mà không liệt kê các sinh vật trong mỗi thành phần thì được 0.125 điểm)	0.25đ 0.5đ 0.25đ
	b). Có 5 chuỗi thức ăn	0.25đ
	c) Mèo rừng là sinh vật tiêu thụ bậc 2 và bậc 3.	0.25đ
	- Giải thích: + Mèo rừng là sinh vật tiêu thụ bậc 2 (chỉ ghi 1 trong 2 chuỗi thức ăn) + Mèo rừng là sinh vật tiêu thụ bậc 3 (chỉ ghi 1 trong 2 chuỗi thức ăn)	0.25đ 0.25đ
Câu 18:	Yêu cầu trình bày được: Có 3 dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu:	

(1,5điểm)	+ Tài nguyên không tái sinh: là dạng tài nguyên sau một thời gian sử dụng sẽ bị cạn kiệt. VD: than đá, quặng, dầu mỏ ...	0,5đ
	+ Tài nguyên tái sinh: là dạng tài nguyên khi sử dụng hợp lý sẽ có điều kiện phát triển, phục hồi. VD: Tài nguyên sinh vật, đất, nước,..	0,5đ
	+ Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu: là tài nguyên sử dụng mãi mãi, đó là nguồn năng lượng sạch, không gây ô nhiễm môi trường. VD: Năng lượng mặt trời, gió, nước...	0,5đ

MÃ ĐỀ B:

I/ Phần trắc nghiệm (5 điểm):

Chọn đáp án đúng 1 câu 0,3đ , 2 câu 0,7đ, 3 câu 1 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	C	A	D	D	C	B	D	C	B	D	A	A	C	D	C

II/ Phần tự luận (5 điểm):

Câu	Nội dung đáp án	Điểm
Câu 16: (1,5điểm)	a) Giới hạn sinh thái là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.	0,5đ
	b) <i>Yêu cầu: vẽ đúng sơ đồ mô tả giới hạn sinh thái của xương rồng sa mạc</i> - Điểm gây chết - Vẽ đúng sơ đồ. (0,5đ) - Chú thích: + Mức độ sinh trưởng. + Giới hạn dưới. + Giới hạn trên. + Điểm cực thuận. + Giới hạn chịu đựng. (Mỗi chú thích đúng 0,1 điểm)	1đ
Câu 17: (2 điểm)	a) Liệt kê các thành phần chủ yếu của lưới thức ăn: - Sinh vật sản xuất: Cỏ. - Sinh vật tiêu thụ: sâu, châu chấu, dê, gà rừng, cầy, hổ. - Sinh vật phân giải: Vi khuẩn. <i>(Nếu chỉ nêu tên các thành phần mà không liệt kê các sinh vật trong mỗi thành phần thì được 0.125 điểm)</i>	0.25đ 0.5đ 0.25đ
	b. Có 5 chuỗi thức ăn	0.25đ

	- Hồ là sinh vật tiêu thụ bậc 2 và bậc 3. - Giải thích: + Hồ là sinh vật tiêu thụ bậc 2 (chỉ ghi 1 trong 2 chuỗi thức ăn) + Hồ là sinh vật tiêu thụ bậc 3 (chỉ ghi 1 trong 2 chuỗi thức ăn)	0.25đ 0.25đ 0.25đ
Câu 18: (1,5điểm)	<i>Yêu cầu trình bày được:</i> Có 3 dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu: + Tài nguyên không tái sinh: là dạng tài nguyên sau một thời gian sử dụng sẽ bị cạn kiệt. VD: than đá, quặng, dầu mỏ ... + Tài nguyên tái sinh: là dạng tài nguyên khi sử dụng hợp lý sẽ có điều kiện phát triển, phục hồi. VD: Tài nguyên sinh vật, đất, nước,.. + Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu: là tài nguyên sử dụng mãi mãi, đó là nguồn năng lượng sạch, không gây ô nhiễm môi trường. VD: Năng lượng mặt trời, gió, nước...	0,5đ 0,5đ 0,5đ

Giáo viên ra đề

ĐẶNG VĂN MẠI